

Số: 93.../QĐ-HĐTV

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Tổng công ty Khánh Việt

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án chuyển đổi và chuyển Tổng công ty Khánh Việt thành Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng công ty Khánh Việt;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt được UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 và sửa đổi theo Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 16/10/2018;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật số 47/2005/QH11 ngày 14/06/2005 V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017;

Căn cứ Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành theo Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Khánh Việt tại Tờ trình số 531.../TTr-TCTKV ngày 25/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng Tổng công ty Khánh Việt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 159/QĐ-HĐTV ngày 15/09/2015 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Tổng công ty Khánh Việt và Quyết định

số 23/QĐ-TCTKV ngày 29/02/2016 của Tổng Giám đốc V/v quy định mức thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo Quy chế thi đua, khen thưởng Tổng công ty Khánh Việt số 159/QĐ-HĐTV ngày 15/09/2015.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Văn phòng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị và cán bộ, người lao động thuộc Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Khánh Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Anh



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Tổng công ty Khánh Việt

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93../QĐ-HĐTV

ngày 25/11/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cụ thể về thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là TĐKT) trong phạm vi Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng Công ty Khánh Việt, bao gồm: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; thẩm quyền; tổ chức thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; thẩm quyền; hồ sơ thủ tục; mức thưởng....

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tất cả cá nhân và tập thể thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty Khánh Việt (sau đây viết tắt là TCT).

b) Ngoài các cá nhân, tập thể quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quy chế này, cá nhân, tập thể khác thuộc Tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty con TCT chỉ áp dụng khi xem xét các danh hiệu thi đua cấp Tỉnh trở lên và tất cả hình thức khen thưởng.

Tập thể là tập thể được quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của đơn vị.

Điều 2. Mục tiêu thi đua

Nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể làm việc năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành xuất sắc tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua gồm:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng, gồm:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
- b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao.

c) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động.

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

đ) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% để xét khen thưởng.

e) Khi xét khen thưởng cá nhân là lãnh đạo tập thể phải xét đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của tập thể, việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng tập thể vững mạnh.

f) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định của TCT

TCT có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua (CSTĐ) cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Giấy khen của TCT” cho các cá nhân và tập thể quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này.

2. TCT đề nghị và thẩm quyền quyết định của các cấp:

a) Thẩm quyền quyết định của các cấp:

- Tập thể lao động xuất sắc, CSTĐ cấp Tỉnh, Cờ thi đua cấp Tỉnh: Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND Tỉnh.

- CSTĐ cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương; Bằng khen, Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương: Thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

- Cờ thi đua Chính phủ, danh hiệu “CSTĐ toàn quốc”: Thẩm quyền quyết định của Thủ tướng.

- Danh hiệu “Anh hùng lao động”, Huân chương: Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước.

b) Tập thể được đề nghị khen thưởng tại điểm a khoản này là tập thể toàn đơn vị và các tập thể cấp phòng, phân xưởng hoặc tương đương.

Tập thể toàn TCT không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, khi xem xét đề nghị các hình thức khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...) thì căn cứ vào số tập thể trực thuộc để xét khen thưởng, cụ thể: trong khoảng thời gian xét khen thưởng, hàng năm phải có ít nhất 2/3 số tập thể trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 5. Hành vi nghiêm cấm trong công tác TĐKT

- Tổ chức TĐKT trái với chính sách pháp luật của Nhà nước, lợi dụng TĐKT để vụ lợi.
- Cản trở hoặc ép buộc tham gia các phong trào thi đua.
- Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong TĐKT.
- Lạm dụng chức vụ quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật.
- Lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể trong TĐKT.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

Điều 6. Yêu cầu

Đánh giá đúng mức độ kết quả hoàn thành công việc được giao, ý thức tổ chức kỷ luật của người lao động, qua đó ghi nhận và biểu dương thành tích xuất sắc của các cá nhân, tập thể đồng thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình làm việc.

Điều 7. Tổ chức thi đua

1. Các hình thức tổ chức thi đua gồm

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị.

b) Thi đua theo chuyên đề: Là phong trào thi đua để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong một khoảng thời gian nhất định.

2. Trên cơ sở nội dung phong trào thi đua được phát động, Lãnh đạo các tập thể, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động từng cá nhân tự giác tham gia.

3. Tổ chức sơ kết định kỳ và tổng kết thi đua để lựa chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu để đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Trách nhiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua trong toàn TCT:

- Tổng Giám đốc: Chỉ đạo tổ chức và phát động phong trào thi đua; sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ thi đua.

- Giám đốc các đơn vị: Trên cơ sở nội dung thi đua của phong trào thi đua đã được TCT phát động, tiến hành chỉ đạo triển khai đến từng tập thể, cá nhân trong đơn vị mình. Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả về TCT.

- Lãnh đạo các tập thể thuộc đơn vị: Đôn đốc, nhắc nhở và vận động cá nhân tự giác tham gia, theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu thi đua hàng tháng, hàng quý, sơ kết thi đua 6 tháng và tổng kết cả năm.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Có trách nhiệm phối hợp với Lãnh đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia phong trào thi đua của đơn vị.

- Bộ phận Thông tin – Truyền thông của TCT và tại các đơn vị: Có trách nhiệm tuyên truyền các phong trào thi đua, cổ động phong trào thi đua; phổ biến, tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

2. Phong trào thi đua phạm vi trong nội bộ đơn vị hay theo khối, nhóm ngành nghề (các đơn vị với nhau):

- Giám đốc: Chỉ đạo tổ chức và phát động phong trào thi đua trong đơn vị, tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ thi đua.

- Lãnh đạo các tập thể thuộc đơn vị: Đôn đốc, nhắc nhở và vận động cá nhân tự giác tham gia, theo dõi đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu thi đua hàng tháng, sơ kết giữa kỳ và tổng kết cuối kỳ thi đua.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Phối hợp với Lãnh đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia phong trào thi đua của đơn vị.

Điều 9. Nội dung đánh giá thành tích cá nhân

1. Mức độ hoàn thành công việc được giao.
2. Việc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước; Nội quy, Quy chế, quy định của đơn vị và của TCT.
3. Tinh thần học tập để nâng cao trình độ.
4. Việc chấp hành nội quy các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị do đơn vị hoặc TCT tổ chức mà cá nhân được cử đi học hay được triệu tập.
5. Tinh thần cộng đồng trách nhiệm, đoàn kết, đấu tranh chống tiêu cực.
6. Tinh thần tham gia các hoạt động đoàn thể.
7. Có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.
8. Cá nhân là lãnh đạo tập thể phải căn cứ vào thành tích của tập thể mà cá nhân đó lãnh đạo.

Điều 10. Nội dung đánh giá thành tích tập thể

1. Căn cứ vào thành tích thi đua của mỗi cá nhân trong tập thể.
2. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của tập thể hoặc kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động. Chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, Nội quy, Quy chế, các quy định khác của TCT và của đơn vị. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

69-C
G
TY
VIỆ
T. KHÁ

4. Công tác quản lý lao động, việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.
5. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
6. Tinh thần đoàn kết trong tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, tiết kiệm, phong trào sáng kiến, cải tiến trong sản xuất và quản lý.
7. Tổ chức tốt các phong trào thi đua ở đơn vị và tinh thần tham gia phong trào chung của TCT và các tổ chức xã hội phát động.
8. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể tại đơn vị.

Điều 11. Diện được bình xét thi đua

1. Thi đua thường xuyên hàng năm

a) Cá nhân:

- Cá nhân có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tại các đơn vị thuộc TCT trong đó thời gian nghỉ dưới 40 ngày làm việc (không tính nghỉ thai sản).

Trường hợp lao động mới tuyển dụng thì phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (không tính thời gian thực hiện Hợp đồng đào tạo kỹ năng nghề/ công việc, Hợp đồng thử việc).

- Lao động nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước vẫn thuộc diện bình xét thi đua.

- Nếu trong năm cá nhân điều chuyển công tác đến nhiều đơn vị thuộc Tổng công ty thì thực hiện bình xét tại đơn vị hiện đang làm việc nhưng kết quả bình xét phải căn cứ vào kết quả nhận xét ở tất cả các đơn vị đã làm việc, trong đó căn cứ chính ở đơn vị có thời gian làm việc dài nhất trong năm.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét thi đua. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để bình xét thi đua.

- Cá nhân từ các đơn vị ngoài Tổng công ty chuyển đến theo yêu cầu của Tổng công ty; cá nhân ở các đơn vị khác được sáp nhập vào Tổng công ty vẫn được lấy kết quả bình xét thời gian làm tại đơn vị cũ để làm căn cứ bình xét cả năm.

- Không bình xét thi đua đối với các cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

b) Tập thể: Tập thể phải có thời gian hoạt động, tham gia phong trào thi đua 12 tháng liên tục trong năm.

2. Thi đua theo chuyên đề

a) Cá nhân: Phải có thời gian làm việc liên tục tại các đơn vị thuộc TCT trong đợt thi đua.

b) Tập thể: Phải có thời gian hoạt động và tham gia phong trào thi đua liên tục trong đợt thi đua.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Được xét tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, thực hiện tốt các nội dung quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua (CSTĐ) cơ sở”: Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, kinh doanh (sau đây viết tắt là sáng kiến) được Ban Sáng kiến cấp cơ sở trở lên công nhận.
- c) Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “CSTĐ cơ sở” phải đạt từ 70% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.
- d) Tỷ lệ cá nhân được tặng danh hiệu “CSTĐ cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

3. Danh hiệu “CSTĐ cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” (sau đây gọi tắt là CSTĐ cấp Tỉnh) tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “CSTĐ cơ sở” ba năm liên tục (kể cả năm bình xét).
- b) Có sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với Tỉnh được Hội đồng Khoa học, sáng kiến Tỉnh công nhận.

4. Danh hiệu “CSTĐ toàn quốc” tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

5. Danh hiệu “Anh hùng lao động”: Tặng thưởng cho cá nhân, tập thể có hành động anh hùng, dám nghĩ, dám làm, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Anh hùng lao động” được quy định tại Điều 61 Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: Được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Có ít nhất 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, thực hiện tốt các nội dung quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Được xét tặng cho các tập thể thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy chế này và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các “Tập thể lao động tiên tiến”.
- b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- c) Có ít nhất một cá nhân đạt danh hiệu “CSTĐ cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Riêng đối với tập thể là tập thể toàn đơn vị: Nếu có cá nhân bị kỷ luật vì tiêu cực nhưng do chính đơn vị phát hiện kịp thời, có biện pháp đấu tranh xử lý, chưa để xảy ra thất thoát tài sản hoặc ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp vẫn thuộc diện bình xét danh hiệu thi đua.

- Số tập thể được TCT đề nghị UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 30% số tập thể trực thuộc TCT.

3. Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, Tỉnh, đoàn thể trung ương: (sau đây gọi chung là Cờ thi đua cấp Tỉnh) tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao, thực hiện xuất sắc các nội dung quy định tại Điều 10 Quy chế này, được bình bầu là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong Tổng công ty Khánh Việt.
- c) Số tập thể được TCT đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” không quá 2 tập thể/ 1 năm.

4. Cờ thi đua của Chính phủ: Do Hội đồng TĐKT Tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, phong tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua cấp Tỉnh. Tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

Chương IV

KHEN THƯỞNG

Điều 14. Giấy khen của Tổng công ty Khánh Việt

- 1. Cá nhân: Được xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và là cá nhân nổi trội, làm việc với năng suất cao nhất, năng động, có nhiều ý kiến đề xuất tham mưu, dám đấu tranh phát hiện và tố giác tiêu cực.
 - b) Lập được thành tích đột xuất. (Định nghĩa về “thành tích đột xuất” tại Điểm a Khoản 1 Điều 15).
- 2. Tập thể: Được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và là tập thể tiêu biểu, nổi trội đạt năng suất cao nhất, có nhiều sáng kiến, có tinh thần đấu tranh phát hiện và tố giác tiêu cực, đạt điểm thi đua theo Quy định hiện hành của TCT về chấm điểm thi đua.

b) Lập được thành tích đột xuất. (Định nghĩa về “thành tích đột xuất” tại Điều a Khoản 1 Điều 15).

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được quy định tại Điều 39 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 và Điều 21 Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017. Cụ thể và có liên quan đến TCT như sau:

1. Khen thưởng đột xuất:

a) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

b) Tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, hội thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các chương trình, chỉ thị... nêu trên chủ động phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Tỉnh để thống nhất tham mưu UBND tỉnh về chủ trương và tỷ lệ khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết.

3. Khen thưởng thường xuyên

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm;

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tập thể có tổ chức Đảng đạt danh hiệu “Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Nếu tập thể không có tổ

chức Đảng, đoàn thể thì phải là tập thể nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sinh thái.

4. Số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khen thưởng thường xuyên):

a) Các đơn vị thuộc tỉnh được xét đề nghị cho cá nhân tối đa bằng 4% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và cho tập thể tối đa bằng 30% tổng số tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị.

5. Khen thưởng cho các tổ chức, đơn vị nhân kỷ niệm ngày thành lập và một số trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 16. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Được quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017, cụ thể và có liên quan đến TCT như sau:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

b) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 17. Huân chương Lao động

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Huân chương Lao động (HCLĐ) được quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017:

a) HCLĐ hạng Ba: Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) HCLĐ hạng Nhì: Điều 23 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

c) HCLĐ hạng Nhất: Điều 22 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Huân chương Độc lập

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Huân chương Độc lập các hạng được quy định tại các điều 16, 17, 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương V

KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA 5 NĂM

Điều 19. Giấy khen của Tổng công ty Khánh Việt

Xét tặng cho tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích sau:

1. Tập thể: Là tập thể tiêu biểu, trong thời gian 05 năm đạt tiêu chuẩn sau: Có ít nhất 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen thưởng Giấy khen của TCT hoặc danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, các năm còn lại đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm bình xét phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hoặc Giấy khen của TCT.

2. Cá nhân: Là cá nhân tiêu biểu, trong thời gian 05 năm đạt tiêu chuẩn sau:

- Có ít nhất 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được khen thưởng Giấy khen của TCT hoặc đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở, các năm còn lại đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, năm bình xét phải đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc Giấy khen của TCT.

- Riêng cá nhân là lãnh đạo tập thể, ngoài tiêu chuẩn trên, tập thể mà cá nhân đó lãnh đạo trong thời gian 05 năm luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Điều 20. Bằng khen của UBND tỉnh Khánh Hòa

Xét tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc có thành tích sau:

1. Tập thể: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, trong thời gian 05 năm có ít nhất 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, các năm còn lại phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm bình xét phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hoặc Giấy khen của TCT.

2. Cá nhân: là cá nhân tiêu biểu xuất sắc, trong thời gian 05 năm có ít nhất 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở, các năm còn lại đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên, năm bình xét phải đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc Giấy khen của TCT.

Riêng cá nhân là lãnh đạo tập thể, ngoài tiêu chuẩn trên, tập thể mà cá nhân đó lãnh đạo trong thời gian 05 năm là tập thể gương mẫu được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Điều 21. Cờ thi đua của UBND tỉnh Khánh Hòa

Xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thi đua, kế hoạch, nhiệm vụ được giao hàng năm, đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, trong đó có ít nhất 01 năm được Cờ Thi đua của UBND tỉnh Khánh Hòa, năm bình xét đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc trở lên, là tập thể tiêu biểu xuất sắc luôn dẫn đầu phong trào thi đua của TCT.

b) Có nhân tố mới, điển hình mới để các tập thể khác trong tỉnh, ngành, địa phương học tập.

c) Tổ chức Đảng đạt “Trong sạch vững mạnh”, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt “Vững mạnh xuất sắc”.

Điều 22. Thời gian tổng kết phong trào thi đua 5 năm

TCT sẽ quy định cụ thể thời gian theo kế hoạch của Hội đồng TĐKT Trung ương và Hội đồng TĐKT tỉnh Khánh Hòa về công tác bình xét khen thưởng tổng kết phong trào thi đua 5 năm.

Chương VI

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thành phần Hội đồng TĐKT từng cấp

1. Cấp Tổng công ty: Có Hội đồng TĐKT TCT, thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên (hay người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền): Chủ tịch Hội đồng;

- Ban Tổng Giám đốc: Ủy viên;

- Thành viên HĐTV TCT: Ủy viên;
- Chủ tịch Công đoàn TCT: Ủy viên;
- Trưởng/ Phó các Phòng/Trung tâm thuộc Văn phòng TCT: Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng TĐKT đơn vị: Ủy viên.
- Cán bộ phụ trách công tác TĐKT TCT (Thường trực TĐKT TCT): Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

2. Cấp đơn vị: có Hội đồng TĐKT đơn vị, thành phần gồm:

- Giám đốc đơn vị (hay người được Giám đốc ủy quyền): Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở: Ủy viên;
- Trưởng các Phòng ban, bộ phận tương đương: Ủy viên;
- Cán bộ phụ trách công tác TĐKT đơn vị: Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

3. Đối với Văn phòng TCT: Hội đồng TĐKT gồm:

- Tổng Giám đốc: Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn cơ sở: Ủy viên;
- Trưởng/ Phó các Phòng/ Trung tâm: Ủy viên;
- Cán bộ phụ trách công tác TĐKT: Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

Điều 24. Thời gian xét khen thưởng

1. Thi đua hoàn thành nhiệm vụ công tác năm (thi đua thường xuyên):

- Từ ngày 01-10/12 hàng năm: Các đơn vị tổ chức tổng kết thi đua; bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

- Từ ngày 10-15/12 hàng năm: Các đơn vị nộp Hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực TĐKT TCT.

- Hội đồng TĐKT TCT tổ chức họp bình xét các danh hiệu thi đua trong khoảng cuối tháng 12 hoặc tháng 01 năm sau.

Hàng năm, thời gian tổng kết thi đua có thể thay đổi cho phù hợp với kế hoạch tổng kết thi đua, bình xét khen thưởng của TCT và tỉnh Khánh Hòa.

2. Thi đua theo chuyên đề

- Giữa đợt thi đua: Sơ kết, đánh giá (nếu cần).
- Tổng kết đợt thi đua.

Điều 25. Quy trình xét khen thưởng

1. Tại đơn vị cơ sở

- Tổ chức bình xét thi đua bắt đầu từ cấp tập thể nhỏ đến tập thể lớn và từ cấp thấp đến cấp cao. Hội đồng TĐKT đơn vị căn cứ kết quả bình xét từ các cấp để bình xét.

- Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi cho Thường trực TĐKT TCT.

2. Hội đồng TĐKT TCT

- Thường trực TĐKT TCT tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trình Hội đồng TĐKT TCT xem xét, quyết định. Các hồ sơ không đúng quy định sẽ không xem xét.

- Hội đồng TĐKT TCT dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp bình xét TĐKT trên cơ sở đề nghị của Hội đồng TĐKT đơn vị.

- Căn cứ kết quả bình xét, Hội đồng TĐKT TCT lập hồ sơ đề nghị khen thưởng những trường hợp đề nghị khen từ cấp Bộ, ngành, Tỉnh, đoàn thể trung ương trở lên trình Hội đồng TĐKT tỉnh Khánh Hòa xem xét; đồng thời ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 26. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi đến Hội đồng TĐKT TCT

Thành phần hồ sơ gồm file điện tử (gửi trước) & bản chính (hoàn chỉnh, gửi sau):

1. Biên bản họp Hội đồng TĐKT đơn vị: Biên bản ghi rõ tổng số CBCNV và số tập thể trong đơn vị, tổng số CBCNV đủ tiêu chuẩn bình xét, tổng số CBCNV không thuộc diện bình xét (lý do), kết quả bình xét (Danh sách CBCNV và hình thức khen thưởng được bình bầu);

2. Tờ trình của Hội đồng TĐKT đơn vị;

3. Bảng Tổng hợp kết quả bình xét thi đua (theo Phụ lục 2 Quy chế này);

4. Bảng trích ngang tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể đề nghị danh hiệu từ CSTĐ cơ sở/ tập thể lao động xuất sắc trở lên và khen thưởng Giấy khen TCT, Bằng khen cấp Tỉnh trở lên (theo Phụ lục 3 Quy chế này);

5. Bản Báo cáo thành tích (BCTT) cá nhân, tập thể:

a) Các cá nhân, tập thể được đề nghị danh hiệu CSTĐ cấp Tỉnh/ tập thể lao động xuất sắc trở lên và khen thưởng từ Bằng khen cấp Tỉnh trở lên thì phải có báo cáo thành tích.

b) Bản báo cáo thành tích cá nhân phải nêu rõ sáng kiến cải tiến kỹ thuật và trong quản lý đã được Ban sáng kiến cơ sở công nhận và áp dụng có hiệu quả.

Mẫu BCTT: Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ. *Lưu ý: Trong BCTT không ghi số, kí hiệu văn bản và nơi nhận, không đóng dấu giáp lai.*

6. Quyết định công nhận sáng kiến.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Tỉnh, cấp Trung ương (khen cao)

a) Hồ sơ TĐKT thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh: Hội đồng TĐKT TCT sẽ gửi đến Ban TĐKT Tỉnh, gồm:

- Biên bản họp Hội đồng TĐKT TCT;

- Tờ trình của TCT đề nghị UBND Tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

* Đơn vị gửi đến Hội đồng TĐKT TCT bộ hồ sơ đã đóng tập, bao gồm:

- Bản Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể;
- Các Quyết định TĐKT có liên quan;
- Các Quyết định công nhận sáng kiến có liên quan;
- Các Quyết định xếp loại tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên có liên quan;
- Các xác nhận về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sinh thái.

Lưu ý: Số lượng hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND Tỉnh gồm 03 bộ. Trong đó tất cả các BCTT là bản chính, chữ ký sống, dấu đỏ. Đối với các tài liệu, hồ sơ kèm theo/ chứng minh khác:

- 01 bộ lưu TCT: Bản sao (photo) chứng thực hoặc sao y bản chính của đơn vị;
- 02 bộ gửi Ban TĐKT Tỉnh: Bản sao (photo).

b) Hồ sơ TĐKT cấp Trung ương:

- Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo quy định thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh Khánh Hòa.

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: 04 bộ (bản chính) trong đó TCT lưu 01 bộ, cấp tỉnh lưu 01 bộ, gửi Ban TĐKT TW 02 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến hiệp y của ngành dọc thì gửi Ban TĐKT TW 03 bộ (thêm 01 bộ).

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước gồm 05 bộ (bản chính) trong đó TCT lưu 01 bộ, cấp tỉnh lưu 01 bộ, gửi Ban TĐKT TW 03 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến hiệp y của ngành dọc thì gửi Ban TĐKT TW 04 bộ (thêm 01 bộ).

- Các BCTT là bản chính, chữ ký sống, dấu đỏ. Đơn vị cung cấp thêm Báo cáo tài chính kiểm toán, tất cả tài liệu, hồ sơ kèm theo/ chứng minh là bản sao (photo) chứng thực.

Điều 28. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của đơn vị mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại (nếu có) hoặc xác nhận khen thưởng. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương VII MỨC THƯỞNG – THỦ TỤC TRAO TẶNG

Điều 29. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm (thi đua thường xuyên)

1. Tiền thưởng

Cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hàng năm, đạt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sẽ được TCT thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này. Mức thưởng có thể được điều chỉnh tùy theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của TCT, do Chủ tịch HĐQT quyết định.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một tiêu chuẩn quy định về thời gian, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua thì chỉ được nhận thưởng một lần ở mức thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một tiêu chuẩn quy định về thời gian, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả hai.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua/ hình thức khen thưởng nhưng tiêu chuẩn quy định về thời gian để bình xét các danh hiệu/ hình thức khen thưởng khác nhau thì được nhận thưởng tất cả các danh hiệu thi đua/ hình thức khen thưởng đạt được.

2. Các quyền lợi khác áp dụng cho cá nhân

Ngoài tiền thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này, cá nhân được khen tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được hưởng các quyền lợi khác như sau:

2.1. Quyền lợi chung: Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cá nhân đạt được hàng năm là một trong những căn cứ để xem xét nâng lương, đề bạt, quy hoạch, đào tạo, xét tặng Kỷ niệm chương, Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển TCT hoặc các chế độ phúc lợi, khen thưởng khác của TCT.

2.2. Quyền lợi khác

a) Danh hiệu “CSTĐ cơ sở” và “Giấy khen của TCT”: Ba năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở hoặc đạt Giấy khen của TCT được thưởng một chuyến du lịch vào năm kế tiếp.

b) Danh hiệu “CSTĐ cấp Tỉnh” trở lên: Được thưởng một chuyến du lịch vào năm kế tiếp.

c) Bằng khen cấp Tỉnh: Hai lần liên tục được Bằng khen cấp Tỉnh được thưởng một chuyến du lịch vào năm kế tiếp.

d) Bằng khen Thủ tướng: Được thưởng một chuyến du lịch vào năm kế tiếp.

e) HCLĐ và HCDL các hạng: Được thưởng một chuyến du lịch vào năm kế tiếp.

Điều 30. Thưởng cho các phong trào thi đua theo chuyên đề

Trong các phong trào thi đua khác, nếu phong trào thi đua đó không có quy định riêng mức thưởng thì các cá nhân, tập thể đạt được các hình thức khen thưởng của các cấp sẽ được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 1 Quy chế này.

Mức thưởng có thể được điều chỉnh tùy theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của TCT, do Chủ tịch HĐQT quyết định.

Điều 31. Nguồn chi thưởng

- TCT chịu trách nhiệm chi thưởng cho cá nhân và tập thể thuộc đối tượng quy định trong Khoản 2 Điều 1 Quy chế này đạt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong các phong trào thi đua.

- Tùy hiệu quả SXKD hàng năm TCT sẽ xem xét hỗ trợ khen thưởng các cá nhân, tập thể thuộc các Công ty con.

Điều 32. Thủ tục trao tặng

1. Giấy khen của TCT và các hình thức khen thưởng cấp Tỉnh: Đơn vị tự tổ chức trao tặng cho các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị. Việc trao tặng phải có tác dụng khuyến khích, động viên và tôn vinh cá nhân, tập thể được khen thưởng.

2. Lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước (danh hiệu “Anh hùng lao động”), Huân chương, Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng: Tùy tình hình thực tế có thể kết hợp tổ chức Lễ trao tặng và đón nhận cùng với dịp Đại hội, Hội nghị Người lao động hay Lễ kỷ niệm của TCT, của đơn vị được tặng thưởng.

Nghi thức trao tặng và đón nhận theo đúng nghi thức Nhà nước quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ Thi đua Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng.

Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu, thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật.

2. Cá nhân, tập thể đã được khen thưởng mà phát hiện có sai phạm trong thời gian được khen thưởng thì sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu, thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

Điều 34. Quyền khiếu nại, giải quyết tố cáo

Cá nhân có quyền khiếu nại về thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

Giám đốc các đơn vị có trách nhiệm giải quyết khiếu nại tố cáo và báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng TĐKT TCT biết.



PHỤ LỤC 1

QUI ĐỊNH MỨC TIỀN THƯỞNG CHO CÁ NHÂN, TẬP THỂ

(Kèm theo Qui chế thi đua, khen thưởng của Tổng công ty Khánh Việt ban hành theo Quyết định số 23/QĐ-HĐTV ngày 25/11/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khánh Việt)

Đơn vị tính: Đồng

TT	DANH HIỆU THI ĐUA/ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	CÁ NHÂN				TẬP THỂ							
		Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng	Tập thể nhỏ, Phòng & tương đương				Đơn vị			
						Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng	Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng
	A. THI ĐUA THƯỜNG XUYÊN												
I	Danh hiệu thi đua:												
1	Lao động tiên tiến/ Tập thể LĐTT	450.000	0,3	1.550.000	2.000.000	1.190.000	0,8	1.810.000	3.000.000	1.190.000	0,8	3.810.000	5.000.000
3	CSTD cơ sở/ Tập thể LĐ XS	1.490.000	1,0	3.510.000	5.000.000	2.240.000	1,5	7.760.000	10.000.000	2.240.000	1,5	12.760.000	15.000.000
4	CSTD cấp Tỉnh/ Cờ thi đua cấp Tỉnh	4.470.000	3,0	2.530.000	7.000.000	11.920.000	8,0	3.080.000	15.000.000	11.920.000	8,0	8.080.000	20.000.000
5	CSTD toàn quốc/ Cờ thi đua Chính phủ	6.710.000	4,5	1.290.000	8.000.000	17.880.000	12,0	2.120.000	20.000.000	17.880.000	12,0	7.120.000	25.000.000
6	Anh hùng lao động	23.100.000	15,5	1.900.000	25.000.000					46.190.000	31,0	3.810.000	50.000.000
II	Hình thức khen thưởng												
1	Giấy khen của TCT				2.000.000				4.000.000				6.000.000
2	Bằng khen cấp Tỉnh	1.490.000	1,0	2.510.000	4.000.000	2.980.000	2,0	7.020.000	10.000.000	2.980.000	2,0	12.020.000	15.000.000
3	Bằng khen Thủ tướng	5.220.000	3,5	780.000	6.000.000	10.430.000	7,0	4.570.000	15.000.000	10.430.000	7,0	9.570.000	20.000.000
4	HCLĐ hạng 3	6.710.000	4,5	3.290.000	10.000.000	13.410.000	9,0	6.590.000	20.000.000	13.410.000	9,0	11.590.000	25.000.000
5	HCLĐ hạng 2	11.180.000	7,5	3.820.000	15.000.000	22.350.000	15,0	2.650.000	25.000.000	22.350.000	15,0	7.650.000	30.000.000
6	HCLĐ hạng 1	13.410.000	9,0	6.590.000	20.000.000	26.820.000	18,0	3.180.000	30.000.000	26.820.000	18,0	8.180.000	35.000.000
7	HCĐL hạng 3	15.650.000	10,5	9.350.000	25.000.000					31.290.000	21,0	8.710.000	40.000.000
8	HCĐL hạng 2	18.630.000	12,5	11.370.000	30.000.000					37.250.000	25,0	4.750.000	42.000.000
9	HCĐL hạng 1	22.350.000	15,0	12.650.000	35.000.000					44.700.000	30,0	300.000	45.000.000
	II. KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT 5 NĂM:												
1	Giấy khen của TCT				4.000.000				5.000.000				6.000.000
2	Bằng khen cấp Tỉnh				4.000.000				5.000.000				6.000.000

TT	DANH HIỆU THI ĐUA/ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	CÁ NHÂN				TẬP THỂ							
		Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng	Tập thể nhỏ, Phòng & tương đương				Đơn vị			
						Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng	Nghị định 91	Số lần MLCS	Thưởng thêm của TCT	Cộng
3	Cờ thi đua cấp Tỉnh								12.000.000				20.000.000
	B. THI ĐUA THEO CHUYÊN ĐỀ												
1	Giấy khen các cấp	450.000	0,3	550.000	1.000.000	890.000	0,6	1.110.000	2.000.000	890.000	0,6	4.110.000	5.000.000
2	Bằng khen cấp Tỉnh	1.490.000	1,0	510.000	2.000.000	2.980.000	2,0	1.020.000	4.000.000	2.980.000	2,0	3.020.000	6.000.000
3	Bằng khen Thủ tướng	5.220.000	3,5	780.000	6.000.000	10.430.000	7,0	1.570.000	12.000.000	10.430.000	7,0	3.570.000	14.000.000
4	Cờ thi đua cấp Tỉnh									11.920.000	8,0	4.080.000	16.000.000
5	Cờ thi đua Chính phủ									17.880.000	12,0	2.120.000	20.000.000

Ghi chú:

- Mức thưởng được quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng

- Mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng kể từ ngày 01/07/2019 theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang





TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP BÌNH XÉT THI ĐUA NĂM 20.....

TT	BỘ PHẬN	Tổng số CBCNV	Số CBCNV bình xét	CÁ NHÂN							TẬP THỂ						
				LĐTT		Trong số LĐTT có:		KHEN THƯỞNG			DANH HIỆU			KHEN THƯỞNG			
				Số lượng	% / CBCNV bình xét	CSTĐCS		Giấy khen TCT	Bằng khen UBND Tỉnh	...	TSỐ TẬP THỂ	TT LĐTT	TT LĐSX	Giấy khen TCT	Bằng khen UBND Tỉnh	Cờ UBND Tỉnh	...
						SL	% /LĐTT										
I	Tập thể Công ty...										1	1					
II	Các phòng ban/ xưởng sản xuất																
1	Lãnh đạo	1	1	1	100%			1									
2	P. Kế toán - TV	4	4	3	75%			1			1	1					
3	P. TCHC	6	5	5	100%			2			1	1					
4	Kinh doanh	9	9	9	100%			2			1	1	1				
5	Xưởng	29	28	27	96%	5		5	1		1	1	1				
6	Trại	11	11	11	100%	1		1			1	1					
	Tổng cộng	60	58	56	97%	6	11%	12	1	0	6	6	2	0	0	0	0

Tỉ lệ đạt Lao động tiên tiến trở lên (Danh hiệu thi đua) giữa lãnh đạo, quản lý và người trực tiếp lao động:

15%

Tỉ lệ đạt Giấy khen TCT trở lên (Hình thức khen thưởng) giữa lãnh đạo, quản lý và người trực tiếp lao động:

8%

GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU



TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

CÔNG TY
KHÁNH VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

Phụ lục 3

**BẢNG TRÍCH NGANG TÓM TẮT THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM 20.....**

1. Cá nhân:

TT	HỌ TÊN	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
1	Trần A		Giấy khen Tổng công ty
2	Đoàn B		CSTĐCS
3	Nguyễn Thị C		Bằng khen UBND Tỉnh
4	Huỳnh D		Bằng khen UBND Tỉnh
5	...		

2. Tập thể

TT	TÊN TẬP THỂ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
1	Tập thể Xưởng ...		Tập thể lao động xuất sắc



2	Tập thể Phòng ...		Tập thể lao động xuất sắc
3	Tập thể Công ty...		Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen UBND Tỉnh; Bằng khen Thủ tướng.

GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU





TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 20.....

Mẫu số 01¹

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Chính phủ.

*Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.*⁴

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.⁵

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.⁶

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY
KHÁNH VIỆT**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Nếu báo cáo của tập thể nhỏ thuộc đơn vị:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

TÊN TẬP THỂ BÁO CÁO
Chức danh lãnh đạo tập thể (Trưởng
phòng/ quản đốc..)
Ký tên

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 01: Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với **tập thể** có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ: Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...



⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Lưu ý:

+ Thẻ thức văn bản các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ; Thẻ thức văn bản trong các cơ quan Đảng thực hiện theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng

+ Trong BCTT không ghi số, kí hiệu văn bản và nơi nhận, không đóng dấu giáp lai. Đóng tập kèm theo các tài liệu, hồ sơ chứng minh.

* Số lượng hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND Tỉnh gồm 03 bộ. Trong đó tất cả các BCTT là bản chính, chữ ký sống, dấu đỏ. Đối với các tài liệu, hồ sơ kèm theo/chứng minh khác:

- 01 bộ lưu TCT: Bản sao (photo) chứng thực hoặc sao y bản chính của đơn vị;

- 02 bộ gửi Ban TĐKT Tỉnh: Bản sao (photo).

b) Hồ sơ TĐKT cấp Trung ương:

- Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo quy định thủ tục hành chính hiện hành của tỉnh Khánh Hòa.

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: 04 bộ (bản chính) trong đó TCT lưu 01 bộ, cấp tỉnh lưu 01 bộ, gửi Ban TĐKT TW 02 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến hiệp y của ngành dọc thì gửi Ban TĐKT TW 03 bộ (thêm 01 bộ).

- Số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước gồm 05 bộ (bản chính) trong đó trong đó TCT lưu 01 bộ, cấp tỉnh lưu 01 bộ, gửi Ban TĐKT TW 03 bộ, nếu đơn vị cần phải có ý kiến hiệp y của ngành dọc thì gửi Ban TĐKT TW 04 bộ (thêm 01 bộ).

- Các BCTT là bản chính, chữ ký sống, dấu đỏ. Đơn vị cung cấp thêm Báo cáo tài chính kiểm toán, tất cả tài liệu, hồ sơ kèm theo/chứng minh là bản sao (photo) chứng thực.





TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 20.....
Mẫu số 02¹

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán: ³
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân: ⁴

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 02: Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với **cá nhân** có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Lưu ý:



+ Thẻ thức văn bản các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ; Thẻ thức văn bản trong các cơ quan Đảng thực hiện theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 của Văn phòng Trung ương Đảng

+ Trong BCTT không ghi số, kí hiệu văn bản và nơi nhận, không đóng dấu giáp lai. Đóng tập kèm theo các tài liệu, hồ sơ chứng minh.

* Số lượng hồ sơ khen thưởng: Như BCTT tập thể (xem ở trên).





TỔNG CỤC MÃ BẢO CÁO THÀNH TÍCH KHÁC:
XEM PHỤ LỤC KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2017/NĐ-CP
NGÀY 31/07/2017 CỦA CHÍNH PHỦ

Mẫu số 01 (<i>Hướng dẫn ở trên</i>)	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02 (<i>Hướng dẫn ở trên</i>)	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài
Mẫu số 9	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen cho cá nhân nước ngoài